TOÀ ÁN ND HUYỆN CHIÊM HOÁ TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2017/HSST
Ngày 16/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ-TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà **Lâm Hạnh Quỳnh**.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà **Tưởng Thị Thu** và ông **Lê Xuân Tiếu**.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá,* tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông **Lưu Tiến Độ** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá. Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. CAO DUY KH, tên gọi khác: không, sinh ngày 02/7/1996. ĐKNKTT: X2, xã TL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Tr độ văn hoá: 10/12; Đảng, đoàn thể: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Cao Văn Kh, sinh năm 1965; Mẹ đẻ: Bùi Thị M, sinh năm 1971; Anh chị em ruột: có 03 người. Bị cáo là thứ hai. Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không.
Tiền án: + Ngày 25/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản.
+ Ngày 15/5/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.
+ Ngày 30/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.
Nhân thân: Ngày 18/10/2017 bị cáo bị Công an huyện Hàm Yên khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/7/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên toà.

2. NGUYỄN VĂN TR, tên gọi khác: không, sinh ngày 03/6/1998.
ĐKNKTT: X11, xã TL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Tr độ văn hoá: 8/12; Đảng, đoàn thể: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Không có; Mẹ đẻ: Trần Thị D, sinh năm

1978; Anh chị em: có 03 người. Bị cáo là thứ nhất. Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/7/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên toà.

3. ĐINH VĂN T, tên gọi khác: không, sinh ngày 26/7/1993.
ĐKNKTT: X2, xã TL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Tr độ văn hoá: 9/12; Đảng, đoàn thể: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đinh Văn T, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Vũ Thị V, sinh năm 1965; Anh chị em ruột: có 02 người. Bị cáo là thứ hai. Bị cáo có vợ là Lý Thị Th, sinh năm 1991 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.
Nhân thân: Ngày 18/10/2017 bị cáo bị Công an huyện Hàm Yên khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/7/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên toà.

4. LÊ VĂN TR, tên gọi khác: không, sinh ngày 27/6/1998.
ĐKNKTT: X4, xã TL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Tr độ văn hoá: 7/12; Đảng, đoàn thể: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Lê Đình Ch, sinh năm 1966; Mẹ đẻ: Trần Thị L, sinh năm 1964; Anh chị em ruột: có 03 người. Bị cáo là thứ ba. Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không.
Tiền án: Ngày 27/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.
Nhân thân: Ngày 18/10/2017 bị cáo bị Công an huyện Hàm Yên khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến, có mặt tại phiên toà.

**Người bị hại:*

1. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1982, trú tại: Thôn BC, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên toà.

2. Anh Mạc Cao Th, sinh năm 1990, trú tại: Thôn NN, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt tại phiên toà.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1981, trú tại: T2, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, Tuyên Quang, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.
2. Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1995, trú tại: X4, xã TL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Cao Duy Kh, Nguyễn Văn Tr, Đinh Văn T và Lê Văn Tr bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong các ngày 02/6/2017 và 19/7/2017 Cao Duy Kh, Lê Văn Tr, Nguyễn Văn Tr, Đinh Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Chiêm Hóa. Trong đó Cao Duy Kh đã nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản cụ thể:

Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 01/6/2017 Cao Duy Kh gặp Lê Văn Tr tại quán internet tại phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Tại đây Kh rủ Tr đi huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang để trộm cắp tài sản Tr đồng ý và hẹn sáng ngày 02/6/2017 đi trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ ngày 02/6/2017 Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22K6 - 8249 của anh Lê Văn Tr chở Kh đi từ thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đến địa phận xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa (khi Tr đi lấy xe anh Tr không biết Tr lấy xe đi trộm cắp tài sản) phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave alpha biển kiểm soát 22F1 - 159.24 của anh Hoàng Văn Q dựng ở cạnh tường bên trái nhà anh Q, quan sát thấy không có ai Tr đứng ngoài đường canh gác cho Kh vào trộm cắp xe. Sau khi trộm cắp được xe của anh Q, Kh điều khiển xe mô tô trộm cắp được, Tr điều khiển xe mô tô của Tr mượn của anh Tr đi thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang và mang xe mô tô trộm cắp được của anh Q đến gặp anh Nguyễn Thế A cầm cố, quá Tr giao dịch Kh nói với Anh là xe của bạn nhờ mang đi cầm cố hộ, do không có giấy tờ Anh không cho cầm cố và cho Kh và Tr vay 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) với điều kiện Kh và Tr phải để lại chiếc xe mô tô để làm tin. Số tiền 4.000.000đ Kh chia cho Tr 900.000đ số tiền trên Kh và Tr đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Ngày 17/7 và 18/7/2017 Nguyễn Văn Tr rủ Đinh Văn T và Cao Duy Kh đến địa phận huyện Chiêm Hóa để trộm cắp tài sản, T và Kh đồng ý và thống nhất nếu thấy xe mô tô sơ hở thì trộm cắp và mang bán lấy tiền chia nhau nhưng không trộm cắp được xe mô tô nào. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/7/2017 Kh, Tr, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21C1 - 170.86 (xe mô tô trên là của T mua ở cửa hiệu cầm đồ Hùng Hương trú tại tổ 2, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang) đi huyện Chiêm Hóa. Khi đến xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Dream biển kiểm soát 22F1-151.92 của anh Mạc Cao Th đang dựng trước sân nhà anh Mạc Cao Th cùng thôn, quan sát thấy không có người Tr điều khiển xe chở Kh và T qua nhà anh Th khoảng 1km để T đứng chờ còn Tr chở Kh quay lại nhà anh Th, Tr đứng ngoài đường canh gác còn Kh vào trộm cắp xe, sau khi trộm cắp được xe mô tô của anh Th, Kh điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi theo hướng xã Bình Phú, huyện Chiêm Hóa còn Tr điều khiển xe mô tô chở T đi theo sau. Khi phát hiện bị mất xe anh Th và anh Hà Văn M trú cùng thôn đi xe mô tô đuổi theo khi đến khu vực Đèo Cọ thuộc thộn Tin Kéo, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa thì đuổi kịp. Thấy vậy Kh bỏ lại chiếc mô tô trộm cắp được và lên xe mô tô do Tr điều khiển bỏ chạy, khi đến khu vực Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, huyện Chiêm Hóa thì bị lực lượng Công an xã chốt chặn nên cả ba bỏ lại xe mô tô và chạy lên đồi trốn. Đến ngày 20/7/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện và yêu cầu về Công an huyện Chiêm Hóa để làm việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 47/KL-TĐG ngày 20/7/2017 và số 53/KL-TĐG ngày 15/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Dream biển kiểm soát 22F1-151.92 là 3.140.000đ (*ba triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*), giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave alpha biển kiểm soát 22F1-159.24 là 12.800.000đ *(mười hai triệu tám trăm nghìn đồng).*

Trên cơ sở kết luận điều tra số: 54/KL-ĐT ngày 14/9/2017 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hoá, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá đã ra cáo trạng số: 58/QĐ-KSĐT ngày 29/9/2017 truy tố bị cáo Cao Duy Kh về tội *Trộm cắp tài sản* theo điểm c (*tái phạm nguy hiểm*) khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự, các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Đinh Văn T và Lê Văn Tr về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c (*tái phạm nguy hiểm*) khoản 2 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46, đoạn 1 điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Cao Duy Kh từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Tr từ 12 đến 15 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Đinh Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Hạn tù của các bị cáo Kh, Tr và T tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/7/2017). Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46, đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn Tr từ 12 đến 15 tháng tù; Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Tr phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án. Hạn tù của bị cáo Tr tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Hoàng Văn Q yêu cầu các bị cáo Kh và Tr phải bồi thường số tiền 550.000đ sửa chữa xe, các bị cáo nhất trí bồi thường, do vậy cần ghi nhận buộc bị cáo Kh và Tr phải liên đới bồi thường số tiền 550.000đ sửa chữa xe cho anh Q, chia ra mỗi người bồi thường số tiền 275.000đ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thế A yêu cầu bị cáo Cao Duy Kh và Lê Văn Tr hoàn trả số tiền 4.000.000đ do các bị cáo đã vay anh và để chiếc xe các bị cáo trộm cắp được để làm tin, Anh không biết chiếc xe máy là tài sản do trộm cắp mà có, tại phiên tòa các bị cáo nhất trí hoàn trả cho anh A số tiền 4.000.000đ, trong đó bị cáo Kh 3.100.000đ, bị cáo Tr 900.000đ (theo phần được hưởng) do đó đề nghị áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 và khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Cao Duy Kh phải hoàn trả cho anh Nguyễn Thế A số tiền 3.100.000đ, bị cáo Lê Văn Tr phải hoàn trả cho anh Nguyễn Thế A số tiền 900.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha loại xe Sirius màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 21C1-170.86 (xe cũ đã qua sử dụng).

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

XÉT THẤY:

Trong các ngày 02/6/2017 và 19/7/2017 Cao Duy Kh, Lê Văn Tr, Nguyễn Văn Tr, Đinh Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Chiêm Hóa. Trong đó Cao Duy Kh đã nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản cụ thể.

Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 02/6/2017 Cao Duy Kh và Lê Văn Tr đã có hành vi trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha biển kiểm soát 22F1-159.24 của anh Hoàng Văn Q trị giá 12.800.000đ (*mười hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

Lần 2: Khoảng 13 giờ ngày 19/7/2017 Nguyễn Văn Tr, Cao Duy Kh, Đinh Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da loại xe Dream biển kiểm soát 22F1-151.92 của anh Mạc Cao Th trị giá 3.140.000đ (*ba triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*). Bị cáo Cao Duy Kh là người có nhân thân rất xấu (ngày 25/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản; Ngày 15/5/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 30/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản) đến nay bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, do vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Như vậy có đủ căn cứ để quy kết bị cáo Cao Duy Kh phạm tội *Trộm cắp tài sản* theo điểm c (*tái phạm nguy hiểm*) khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự, các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Đinh Văn T và Lê Văn Tr phạm tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của Pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của từng bị cáo như sau: Các bị cáo phạm tội không có tổ chức mà là đồng phạm mang tính chất giản đơn.

Đối với bị cáo Cao Duy Kh thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất trong vụ án này, bị cáo tham gia trộm cắp 02 lần, trong lần trộm cắp ngày 02/6/2017 bị cáo là người khởi xướng rủ bị cáo Tr cùng thực hiện, bị cáo là người trực tiếp trộm cắp

tài sản sau đó mang tài sản đi cầm cố được số tiền 4.000.000đ và hưởng số tiền 3.100.000đ; Trong lần trộm cắp ngày 19/7/2017 bị cáo tham gia trộm cắp với vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội nhiều lần theo quy định tại đoạn 1 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án và là người có nhân thân rất xấu nên cần xem xét xử phạt bị cáo mức án cao hơn so với các bị cáo Tr, Tr và T.

Đối với bị cáo Lê Văn Tr thực hiện hành vi trộm cắp 01 lần, sau khi được Kh rủ đi trộm cắp tài sản bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực, bị cáo giữ vai trò cảnh giới cho bị cáo Kh thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau khi trộm cắp được tài sản đã cùng với Kh đi cầm cố và được hưởng số tiền là 900.000đ, bị cáo còn là người có nhân thân xấu, bị cáo đã có 01 tiền án ngày 27/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến, tổng cục VIII - Bộ Công an, lần phạm tội này được xác định là tái phạm được quy định tại đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, cần áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 21/2017/HSST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Tr thấp hơn bị cáo Kh.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr thực hiện hành vi trộm cắp 01 lần, bị cáo là người khởi xướng và rủ bị cáo Kh và T cùng thực hiện hành vi trộm cắp ngày 19/7/2017, ngoài ra bị cáo còn là người giúp sức thể hiện ở việc bị cáo điều khiển xe mô tô chở Kh để tiếp cận tài sản trộm cắp, do vậy áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Tr thấp hơn so với bị cáo Kh và cao hơn bị cáo T.

Đối với bị cáo Đinh Văn T là người giữ vai trò thứ yếu, thấp nhất so với các bị cáo trong vụ án, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 01 lần, giữ vai trò là người cảnh giới cho các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cắp, do vậy áp dụng mức án đối với bị cáo T là thấp nhất so với các bị cáo trong vụ án.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo bởi: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét áp dụng cho các bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Tr là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do vậy được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, các bị cáo Kh, Tr và T là người có nhân thân xấu không được áp dụng tình tiết này khi lượng hình.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 33 Bộ luật hình sự, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Mạc Cao Th đã nhận lại tài sản và đã có đơn từ chối bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Tại

phiên tòa người bị hại anh Hoàng Văn Q yêu cầu các bị cáo Kh và Tr phải bồi thường số tiền 550.000đ đã sửa chữa xe, các bị cáo Kh và Tr nhất trí bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận buộc bị cáo Kh và Tr phải liên đới bồi thường cho anh Q mỗi người là 275.000đ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thế A yêu cầu bị cáo Cao Duy Kh và Lê Văn Tr hoàn trả số tiền 4.000.000đ do các bị cáo đã vay anh và để chiếc xe các bị cáo trộm cắp được để làm tin, A không biết chiếc xe máy là tài sản do trộm cắp mà có, tại phiên tòa các bị cáo nhất trí hoàn trả cho anh A số tiền 4.000.000đ, trong đó bị cáo Kh 3.100.000đ, bị cáo Tr 900.000đ (theo phần được hưởng) do đó cần áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 và khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Cao Duy Kh phải hoàn trả cho anh Nguyễn Thế A số tiền 3.100.000đ, bị cáo Lê Văn Tr phải hoàn trả cho anh Nguyễn Thế A số tiền 900.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius màu sơn đỏ đen biển số 21C1-170.86 (xe cũ đã qua sử dụng) các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, trong quá trình điều tra chiếc xe trên không xác định được chủ sở hữu hợp pháp do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô trên.

Đối với Nguyễn Thế A là người đã cho Cao Duy Kh và Lê Văn Tr vay tiền và giữ lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22F1-164.86 nhưng Anh không biết tài sản do Kh và Tr phạm tội mà có, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với Lê Văn Tr là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22K6-8249 khi cho Tr mượn xe Tr không biết Tr sử dụng vào việc phạm tội do vậy Hội đồng xét xử cũng không đề cập xử lý.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Tuyên bố:* Các bị cáo Cao Duy Kh, Lê Văn Tr, Nguyễn Văn Tr và Đinh Văn T phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c (*tái phạm nguy hiểm*) khoản 2 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46, đoạn 1 điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Cao Duy Kh 03 (ba) năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Tr 01 (một) năm tù; Áp

dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Đinh Văn T 09 (chín) tháng tù. Hạn tù của các bị cáo Kh, Tr và T tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/7/2017). Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46, đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn Tr 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 02 năm tù tại bản án số 21/2017/HSST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 03 (ba) năm tù. Hạn tù của bị cáo Tr tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Cao Duy Kh và bị cáo Lê Văn Trình phải liên đới hoàn trả cho anh Nguyễn Thế A tổng số tiền 4.000.000đ *(bốn triệu đồng),* trong đó chia ra bị cáo Kh phải hoàn trả số tiền 3.100.000đ, bị cáo Tr phải hoàn trả số tiền 900.000đ (theo phần đã được hưởng). Ghi nhận sự thỏa thuận giữa người bị hại Hoàng Văn Q và các bị cáo Kh và Tr về số tiền sửa chữa xe, buộc bị cáo Kh và Tr phải liên đới bồi thường số tiền 550.000đ, trong đó chia ra mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 275.000đ *(hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius màu sơn đỏ đen biển số 21C1 - 170.86 (xe cũ đã qua sử dụng), (*tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/10/2017 giữa Công an huyện Chiêm Hoá và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hoá).*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc các bị cáo Cao Duy Kh, Lê Văn Tr, Nguyễn Văn Tr và Đinh Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Cao Duy Kh và Lê Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 9 Luật Thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh;*
- *VKSND Tỉnh, Huyện;*
- *Chi cục THA dân sự huyện;*
- *Phòng HSNV Công an tỉnh;*
- *Công an huyện; Sở Tư pháp;*
- *Bị cáo; NBH; Người có QLNVLQ;*
- *Lưu Hồ sơ, Lưu trữ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lâm Hạnh Quỳnh